

Số: 262/2019/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 261/2019/TLST-VDS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Huỳnh Lê Quốc Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Bắc, thị trấn B, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Lưu Ngọc Y, sinh năm 1983; địa chỉ: đường Đ, Tổ 75, Khu phố 9, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Lê Quốc Đ và bà Lưu Ngọc Y là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 24/4/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Định Hòa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn ông Đ, bà Y chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông Đ, bà Y đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông Đ, bà Y yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đ, bà Y có 02 con chung tên Huỳnh Khang A, sinh ngày 05/10/2010 và Huỳnh Vĩnh Đ, sinh ngày 10/11/2012. Ông Đ, bà Y thỏa thuận hai con chung do bà Y trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Lê Quốc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Khang A mỗi tháng 5.000.000 đồng và Huỳnh Vĩnh Đ mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày Tòa án ra quyết định

công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ, bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Lê Quốc Đ và bà Lưu Ngọc Y thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2009, ngày 24/4/2009 do Ủy ban nhân dân phường Định Hòa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Huỳnh Lê Quốc Đ và bà Lưu Ngọc Y không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Lưu Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Huỳnh Khang A, sinh ngày 05/10/2010 và Huỳnh Vĩnh Đ, sinh ngày 10/11/2012.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Lê Quốc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Khang A mỗi tháng 5.000.000 đồng và Huỳnh Vĩnh Đ mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 30/5/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Không ai được quyền cản trở ông Huỳnh Lê Quốc Đ trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ, bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Lê Quốc Đ và bà Lưu Ngọc Y mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số AA/2016/0033971 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duy Nhân